

Số: 519/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 26 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 487/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần D. T**, sinh năm 1987

HKTT và nơi ở: Số 5 nhà A3 tập thể cơ khí cầu đường, Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Sinh C**, sinh năm 1982

HKTT: 57 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội.

Nơi ở: P502 chung cư 112B ngách 515/76 ngõ 75 Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần D. T và anh Nguyễn Sinh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Châu Anh, sinh ngày 26/8/2008, cháu Nguyễn Hải Phong, sinh ngày 28/12/2010 và cháu Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 03/4/2019 cho chị Trần D. T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi

dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác về quyền nuôi con của cơ quan có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Sinh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần D. T là: 5.000.000đ(năm triệu đồng)/tháng/03 con. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/11/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Sinh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

** Về tài sản chung:* Chị Trần D. T và anh Nguyễn Sinh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Chị Trần D. T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Thúy đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0067426 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình. Trả lại cho chị Trần D. T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Sinh C phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- UBND phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sinh Thành

